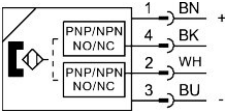


Cảm biến vị trí SRBS-Q12-6-E270-EP-1-S-M8

Số bộ phận: 2619969

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	tròn
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
Kích thước đo	Góc quay
Nguyên tắc đo lường	buồng từ
Phạm vi phát hiện	270 °
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...70 °C
Khoảng thời gian quét thông thường	3 ms
Đầu ra chuyển mạch	2 x PNP hoặc 2 x NPN có thể chuyển đổi
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở/đóng có thể chuyển đổi
Chuyển đổi điểm lặp lại	≤ 1°
Thời gian bật	4 ms
Thời gian tắt	4 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	125 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa	50 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	1.5 W
Sụt áp	1 V
dòng điện dư	0.05 mA
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có
Điện áp vận hành đo DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	10 V...30 V
Dao động	10 %
Dòng điện chạy không tải	20 mA

Đặc tính	Giá trị
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp có giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít có thể xoay
Cổng nối điện 1, kiểu gắn tương thích	Tương thích với khóa vít xoay/không xoay
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Hợp kim đồng mạ vàng
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo Độ bền xoắn: > 300 000 chu kỳ, $\pm 270^\circ$ / 0,1 m Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Chiều dài cáp	0.3 m
Đặc điểm dây dẫn	thích hợp cho máng xích/ phù hợp với rô-bốt
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Đường kính cáp	2.9 mm
Kiểu gắn	vặn chặt
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	25 g
nhà màu	màu đen
Vật liệu vỏ	PA gia cố Polyester
Vật liệu màng	Polyester
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
Các tùy chọn cài đặt	Nút
Nhiệt độ bảo quản	-30 °C...70 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP68
Lớp bảo vệ	III
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 3 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây. Kim loại có thành phần hợp kim là đồng hơn 1% sẽ không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây. Kim loại có hàm lượng đồng lớn hơn 5% theo khối lượng sẽ không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây. Kim loại có thành phần hợp kim là đồng hơn 5% sẽ không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây. Các kim loại có hàm lượng đồng, kẽm hoặc niken lớn hơn 5% theo khối lượng sẽ không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Độ phù hợp sử dụng trong phòng sạch, được đo theo tiêu chuẩn ISO 14644-14	Loại 4 theo ISO 14644-1